

Số: /KH-UBND

Minh Tân, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH
Dự toán ngân sách khoa học,
công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

Thực hiện công văn số 4263/UBND-VP11 ngày 24/6/2026 của Văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc triển khai xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027. UBND xã Minh Tân xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

1. Tình hình ban hành văn bản chỉ đạo điều hành

Để triển khai hiệu quả nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 và kế hoạch năm 2027 về việc thực hiện kế hoạch khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã. UBND xã Minh Tân đã triển khai nhiệm vụ như sau:

- Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, đã được UBND xã Minh Tân, triển khai kịp thời¹, thúc đẩy công tác khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số và đề án 06.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung Chuyển đổi số: Để nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; UBND xã

¹ Ban hành kế hoạch số 65/KH-UBND, ngày 15/4/2026 về Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 27/01/2026 về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xã Minh Tân năm 2026; kế hoạch số 68/KH-UBND, ngày 17/4/2026 về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/ĐU ngày 06/4/2026 của Ban chấp hành Đảng bộ xã về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Minh Tân giai đoạn 2026-2030; kế hoạch số 87/KH-UBND, ngày 10/5/2026 về Thực hiện Kế hoạch số 44/KH-TU ngày 01/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Minh Tân; kế hoạch số 111/KH-UBND, ngày 03/6/2026 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 163/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU về chiến lược đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Minh Tân; kế hoạch số 116/KH-UBND, ngày 05/6/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 33 của HĐND tỉnh Ninh Bình về việc thông qua Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Minh Tân.

đã chỉ đạo quyết liệt, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền trên hệ thống thông tin đại chúng, trên hệ thống đài phát thanh cơ sở, Cổng thông tin điện tử xã (TTĐT), trên các nền tảng mạng xã hội như: Facebook, nhóm Zalo cộng đồng,... xây dựng các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục để đăng tin bài về các hoạt động về chuyển đổi số, lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, để quán triệt các nội dung cấp trên triển khai về chuyển đổi số, với hơn 5.000 lượt người truy cập.

- Phát triển hạ tầng số: Các đơn vị kinh doanh viễn thông đã tích cực đẩy mạnh việc phủ sóng Internet di động 4G/5G và Internet băng rộng cố định mặt đất. Đến nay 100% thôn đã được phủ sóng Internet 4G/5G và Internet cáp quang đến trung tâm thôn. Hệ thống truyền thanh đã phủ đến 32/32 thôn trên địa bàn với chất lượng cao, tiện lợi.

- Phát triển nhân lực số: Việc thành lập tổ công nghệ số cộng đồng đã kịp thời triển khai. Triển khai đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, như: Giới thiệu kiến thức tổng quan về chuyển đổi số; Giới thiệu các giải pháp, dịch vụ CNTT phục vụ công tác chuyển đổi số; Hướng dẫn đăng ký, sử dụng tài khoản dịch vụ công trực tuyến và tích hợp chữ ký số cá nhân (ký smart ca, ký sim khi nộp hồ sơ trực tuyến...); Giới thiệu các phương thức thanh toán không tiền mặt sản phẩm VNPT Money; Hướng dẫn cài đặt sử dụng App VNEID và các lợi ích mạng lại cho người dân. Các nội dung về Đề án 06 của Chính phủ; Hướng dẫn sử dụng các nền tảng số VSSID thay thế thẻ bảo hiểm giấy. Hướng dẫn cập nhật thông tin chính sách mới đến công tác phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT; Tập huấn triển khai hoạt động kiểm tra trên môi trường số và bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của chính quyền địa phương.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước. Sử dụng có hiệu quả phần mềm VNPT-Ioffice, 100% cán bộ, công chức có tài khoản và sử dụng phần mềm VNPT-Ioffice. Hệ thống họp trực tuyến 3 cấp (Trung ương, tỉnh, xã) đã đạt được triển khai hoạt động thông suốt.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số.

- + Về thương mại điện tử: Người dân, đặc biệt là giới trẻ đã thành thạo việc mua bán trên các sàn TMĐT như Shopee, Lazada, Tiki, Sendo,... mạng lưới giao hàng trên địa bàn xã phát triển mạnh.

- + Về xã hội số: 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện đã được cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công. Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm; hoàn thành việc phối hợp với các Ngân hàng trong việc cấp tài khoản an sinh xã hội cho các đối tượng bảo trợ xã hội đạt trên 95%. Trên 60% hộ gia đình trở lên tham gia mua sắm trực tuyến thông qua các website, sàn giao dịch thương mại điện tử (TMĐT), mạng xã hội, các ứng dụng TMĐT bán hàng. Thanh toán không dùng

tiền mặt trong TMĐT đạt trên 70%. Trên 50% người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác.

+ Về kinh tế số: Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực thương mại đạt trên 70%; Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số đạt tối thiểu 50%; Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt: Đạt tối thiểu 70%; Hỗ trợ hộ sản xuất kinh doanh, hợp tác xã nông nghiệp ứng dụng thương mại điện tử, mã QR truy xuất nguồn gốc; Phát triển mô hình thanh toán điện tử trong các dịch vụ y tế, giáo dục, tài chính.

II. Đánh giá tình hình phân bổ, giải ngân ngân sách nhà nước cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026

Các hoạt động liên quan đến lĩnh vực chuyển đổi số đã được triển khai thông qua việc sử dụng ngân sách chi thường xuyên, cụ thể:

- Nâng cấp các hạ tầng mạng internet của UBND xã.
- Mua sắm trang thiết bị: Đầu tư các thiết bị cần thiết phục vụ công tác chuyển đổi số (máy tính, máy in, máy scan...), đầu tư nâng cấp bảo đảm an ninh mạng tại UBND xã Minh Tân.
- Hoạt động tuyên truyền: Tổ chức các buổi tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong cộng đồng.
- Tập huấn, ứng dụng khoa học công nghệ: Tham gia các buổi tập huấn do UBND tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ triển khai.
- Sửa chữa nâng cấp các phòng ban, trung tâm HCCC của xã, mua sắm trang thiết bị máy móc, phần mềm cần thiết.

III. Khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất.

1. Khó khăn, vướng mắc

- Cơ sở hạ tầng mạng thông tin của các cơ quan, đơn vị trong xã còn yếu và chưa đồng bộ; Hạ tầng công nghệ thông tin-Truyền thông phát triển chưa đồng đều.
- Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số chưa được thực hiện thường xuyên liên tục, phương pháp, cách thức tuyên truyền chưa tiếp cận đến được với người dân nên phần lớn người dân chưa hiểu, chưa quan tâm nhiều về lợi ích của chuyển đổi số mang lại.
- Trình độ ứng dụng CNTT của cán bộ, công chức, viên chức và nhận thức của người dân ít nhiều còn hạn chế về chuyển đổi số. Công chức phụ trách CNTT chưa được đào tạo đúng chuyên ngành.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Với UBND tỉnh

- Ban hành cơ chế, chính sách để khuyến khích các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn để thúc đẩy chuyển đổi số. Hỗ trợ kinh phí

hoạt động cho Tổ công nghệ số cộng đồng - mắt xích vô cùng quan trọng của chuyển đổi số.

- Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương bố trí ngân sách phục vụ cho nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo chuyển đổi số hàng năm và từng giai đoạn.

2.2. Với Sở Khoa học và Công nghệ

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ cơ sở, phổ cập kỹ năng số cộng đồng đến với người dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về chuyển đổi số; thay đổi cách thức tuyên truyền về chuyển đổi số để cho người dân hiểu, tin dùng và quen dùng với các dịch vụ tiện ích của chuyển đổi số.

- Xây dựng văn bản hướng dẫn chi tiết việc quyết toán các hạng mục, danh mục được phân bổ từ nguồn ngân sách Trung ương và Tỉnh.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030; Kế hoạch số 02-KH/BCĐ ngày 29/8/2025 của BCĐ cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng tỉnh Ninh Bình năm 2025; Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 09/9/2025 của BCĐ cấp tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 29/7/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về Triển khai thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 12/9/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 28/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 38/KH-UBND của UBND tỉnh Ninh Bình ngày 18/8/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình; Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày

05/12/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP); Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 26/3/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về kế hoạch chuyển đổi số năm 2026.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục đích

Năm 2027 là năm thứ hai thực hiện việc lập dự toán ngân sách KH,CN, ĐMST&CĐS theo quy định mới của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Luật Ngân sách nhà nước sửa đổi và các quy định mới của pháp luật có liên quan. Để đảm bảo phạm vi tổng hợp đầy đủ các khoản chi ngân sách nhà nước cho hoạt động KH,CN,ĐMST&CĐS (gồm cả chi ĐTP, chi thường xuyên của NSTW, NSĐP) ở tất cả các lĩnh vực chi, do vậy việc xây dựng kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027, phải đảm bảo đúng theo các quy định của các văn bản Luật, Nghị định, Thông tư, Hướng dẫn của bộ ngành, UBND tỉnh và các Sở ngành có liên quan trong công tác triển khai các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027.

2. Yêu cầu

- Dự toán chi ngân sách nhà nước cho KH,CN,ĐMST&CĐS năm 2027 bao gồm: (i) dự toán chi ĐTP, (ii) dự toán chi sự nghiệp KH,CN,ĐMST&CĐS cho ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Các nội dung chi ngân sách nhà nước cho KHCN, ĐMST đã được quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

- Ưu tiên nhiệm vụ, dự án giải quyết các bài toán phục vụ công tác quản lý nhà nước, ưu tiên việc thương mại hóa kết quả nghiên cứu, tạo ra sản phẩm, hàng hóa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội;

- Ưu tiên nhiệm vụ, dự án triển khai các Nghị quyết đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP và Nghị quyết 71/NQ-CP thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW, các Kế hoạch của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Ưu tiên các bài toán lớn về KH,CN,ĐMST&CĐS có tính cấp thiết, giải quyết ngay vấn đề cấp bách và tầm ảnh hưởng đã được các bộ, cơ quan trung ương và địa phương công bố năm 2026;

- Ưu tiên đề xuất nhiệm vụ, dự án về Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo hướng cân đối hài hòa về tỷ lệ nguồn lực dành cho từng lĩnh vực.

II. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027

1. Mục tiêu tổng quát

- Cụ thể hóa và thực hiện kịp thời, đầy đủ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 71/NQ-CP.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, kết quả sản phẩm, tiến độ thực hiện cụ thể và phân công tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, thực sự tạo được đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo nền tảng, động lực tăng trưởng kinh tế của xã.

2. Mục tiêu cụ thể (Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027

3.1. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo

- Phòng Văn hóa - Xã hội: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, trình UBND xã ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết 03/NQ-CP theo hướng: đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền thông qua phát thanh, các nền tảng số, mạng xã hội và các phương tiện điện tử khác. Tham mưu xây dựng, trình UBND xã ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2027. Phát động phong trào thi đua trên địa bàn xã để phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân và Nhân dân trên địa bàn xã thực hiện thắng lợi Kế hoạch.

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao tổ chức xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

3.2. Đề xuất cơ chế, chính sách; tạo lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Văn phòng HĐND – UBND xã: Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn xã rà soát, đề xuất UBND tỉnh, các sở, ngành tham mưu ban hành các văn bản tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Phòng Kinh tế: Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị và các thôn trên địa bàn, nghiên cứu triển khai danh mục các lĩnh vực công nghệ chiến lược, các dự án trọng điểm, các khu vực có tiềm năng để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị, các thôn trên địa bàn tham mưu với UBND xã đề xuất với tỉnh về cơ chế, chính sách ưu đãi và đơn giản hóa thủ tục hành chính về đầu tư trong lĩnh vực khoa học,

công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thu hút, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công: Chủ động rà soát đề xuất điều chỉnh các quy trình nội bộ để phù hợp xử lý trên môi trường điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các thủ tục hành chính; cắt giảm các thành phần hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

3.3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin

- Phòng Văn hóa, phối hợp các phòng, cơ quan, đơn vị và Trung tâm phục vụ hành chính công xã, triển khai tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện kế hoạch của tỉnh về triển khai Đề án/Chương trình phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; thử nghiệm chính sách nhằm thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong các ngành, lĩnh vực, hoàn thành sau khi UBND tỉnh ban hành kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị doanh nghiệp về công nghệ bước đầu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) dựa trên dữ liệu lớn trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực bảo đảm theo hướng đi tắt, đón đầu.

- Phối hợp với các phòng, cơ quan, đơn vị, tham mưu xây dựng, triển khai kế hoạch Đề án ứng dụng IoT trong một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, thế mạnh của vùng, xây dựng kế hoạch, phối hợp với Trung tâm VNPT, Viettel Vụ Bản triển khai hạ tầng 5G trên địa bàn xã.

- Rà soát tổng thể các hạng mục công nghệ thông tin cần đầu tư để xác định vốn từ kinh phí thường xuyên để sử dụng ngay tại địa phương đảm bảo đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh trùng lặp, lãng phí.

3.4. Đẩy mạnh hoàn thiện các Cơ sở dữ liệu, ứng dụng dữ liệu vào các tiện ích cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ quản lý, điều hành của xã

- Phòng Kinh tế xã: Tham mưu với UBND xã phối hợp với tổ chức Ngân hàng thúc đẩy việc thanh toán, chi trả không dùng tiền mặt trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, thực hiện thường xuyên. triển khai thu thuế hộ gia đình và cá nhân qua ứng dụng nộp thuế điện tử.

- Công an xã: Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội, Văn phòng HĐND - UBND xã, và các đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ bảo đảm kết nối với Đề án 06 theo chỉ đạo của Công an tỉnh.

- Văn phòng HĐND-UBND xã: Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa – Xã hội, xây dựng, phát triển Hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của xã.

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Xây dựng kế hoạch để đảm bảo 50 -60% người dân có kỹ năng số, tài khoản số và phương tiện số hình thành công dân số.

3. 5. Đảm bảo an ninh an toàn, bảo mật hệ thống, dữ liệu cá nhân

- Công an xã: Tham mưu UBND xã thực hiện phát triển các sản phẩm, dịch vụ dữ liệu, bảo đảm an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, hoàn thành theo lộ trình của tỉnh. Thực hiện giải pháp tăng cường an ninh dữ liệu, phát triển các dịch vụ an ninh dữ liệu, thực hiện thường xuyên. Đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật ở xã; thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các hệ thống thông tin phục vụ Đề án 06/CP. Đặc biệt đối với các thiết bị đầu cuối của cán bộ, công chức cấp xã, thực hiện thường xuyên.

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an toàn hệ thống thông tin mình quản lý theo các quy định tại Điều 22 Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về việc bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Rà soát, cập nhật hồ sơ đề xuất cấp độ và triển khai đầy đủ các giải pháp, phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo Cấp độ đối với “Hệ thống thông tin UBND xã Minh Tân”.

3.6. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Tập trung nguồn lực đầu tư phục vụ chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Tham mưu xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ thôn phục vụ chuyển đổi số, ứng dụng Công nghệ AI trong điều hành và xử lý công việc chuyên môn.

+ Tham mưu xây dựng chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ thôn trong cán bộ, công chức và Nhân dân; cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phát động phong trào phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong mọi cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp.

+ Thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng cường giáo dục và hướng nghiệp STEM, thu hút học sinh giỏi theo học các ngành STEM; xây dựng và triển khai các chính sách phát hiện và bồi dưỡng tài năng STEM từ sớm.

+ Chủ trì triển khai các giải pháp nhằm đảm bảo tỷ lệ phủ sóng mạng 5G đạt ít nhất 50% số lượng trạm phát sóng 4G hiện nay, tạo nền tảng hạ tầng công nghệ vững chắc để hỗ trợ chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên toàn xã.

- Phòng Kinh tế: Rà soát, đảm bảo kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2027, Đề án 06/CP, thực hiện thường xuyên.

3.7. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm

- Phòng Văn hóa – Xã hội: Thực hiện quản lý nhà nước, khuyến khích, hỗ trợ phát triển tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

- + Tiếp nhận, triển khai mô hình mẫu từ tỉnh trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- + Quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các điểm phục vụ bưu chính, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet trên địa bàn.

- + Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hoá trên địa bàn.

- + Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ trên địa bàn theo quy định pháp luật và theo quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của cấp có thẩm quyền.

- + Quản lý, vận hành hệ thống Điều hành thông minh cấp xã, kết nối với Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và giải quyết các công việc thuộc phạm vi lĩnh vực được giao.

- Xây dựng, duy trì hệ thống lưu trữ và cung cấp thông tin; thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình, kết quả hoạt động trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định.

- Các phòng có liên quan: Tập trung đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của một số lĩnh vực trọng tâm, thuộc lĩnh vực ngành phụ trách, xây dựng Kế hoạch triển khai đồng bộ, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm.

II. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2027 (Phụ lục II kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Tham mưu cho UBND xã về chuyển đổi số trên địa bàn. Tập trung các nhiệm vụ cụ thể của năm 2027, theo kế hoạch đề ra.

- Triển khai kế hoạch và sử dụng nguồn ngân sách được bố trí theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo việc triển khai hài hoà, đồng bộ, có hiệu quả, chất lượng.

- Thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này. Chủ trì, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các phòng, cơ quan, đơn vị để tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã, UBND tỉnh theo quy định.

2. Văn phòng HĐND - UBND xã

- Phối hợp rà soát, nâng cấp và vận hành các hệ thống thông tin dùng chung được giao quản lý.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.

3. Trung tâm phục vụ hành chính công xã

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

- Nghiên cứu áp dụng các phương án, giải pháp để thúc đẩy hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ được giao chủ trì tại Kế hoạch.

- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện số hóa TTHC; Đảm bảo các yêu cầu, điều kiện, cơ sở vật chất để số hóa; Bám sát các chỉ tiêu về về dịch vụ công trực tuyến để đôn đốc các phòng, ban thực hiện.

- Phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc tổ chức đôn đốc, kiểm tra thực hiện Kế hoạch này.

4. Phòng Kinh tế xã

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội và các phòng ban, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ khả năng cân đối ngân sách xã và tình hình thực tế, tham mưu cho UBND xã bố trí nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách xã và vốn đầu tư công ngân sách xã trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định khác có liên quan.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng nguồn vốn đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan.

5. Công an xã

- Chủ trì đẩy mạnh triển khai các nhiệm vụ, chỉ tiêu tại Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử;

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội tiến hành các biện pháp truyền thông, phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với các loại hình tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật lĩnh vực an toàn thông tin, an ninh mạng trên địa bàn xã;

- Chú trọng thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn, an ninh mạng đáp ứng cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

6. Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và kế hoạch thực việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ

Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã.

- Tăng cường viết các tin bài đăng tải trên Trang thông tin điện tử và đài truyền thanh của xã.

- Xây dựng các chương trình Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao lồng ghép với tuyên truyền kế hoạch chuyển đổi số năm 2026 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

7. Các phòng ban, cơ quan, đơn vị và cơ sở thôn

- Thực hiện và hướng dẫn đẩy mạnh thông tin tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, nhất là dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số với nội dung thiết thực, hiệu quả;

- Phối hợp rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và các hệ thống thông tin chuyên ngành do đơn vị quản lý;

- Tuyên truyền sâu rộng về dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số đến cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình và người dân tại cơ sở thôn;

- Quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án về chuyển đổi số yêu cầu tuân thủ nguyên tắc kế thừa, tiếp tục phát huy các thành tựu, kết quả đã đạt được và đặc thù từng cơ quan, đơn vị, thôn, đảm bảo hiệu quả, thiết thực; tuân thủ các quy định về quản lý nguồn vốn, tránh trùng lặp, lãng phí trong đầu tư; đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, công nghệ, kiến trúc; đáp ứng các yêu cầu về tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu và đảm bảo an ninh, an toàn thông tin mạng.

Trên đây là Kế hoạch Dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027 trên địa bàn xã Minh Tân (*Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 02/7/2026 của UBND xã*). UBND xã đề nghị các phòng ban, cơ quan, đơn vị và các cơ sở thôn triển khai thực hiện Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo UBND xã (*qua Phòng Văn hoá - Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Ninh Bình;
- Sở KH và CN tỉnh Ninh Bình; (để báo cáo)
- TT Đảng uỷ - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị;
- Các cơ sở thôn;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Bích Thuấn